

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và thủ tục hành chính bị thay thế trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-BNN-TT ngày 09/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 15/TTr-SNN ngày 16/01/2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này, gồm:

1. Công bố Danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành và 03 thủ tục hành chính bị thay thế trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 và Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 (kèm theo danh mục).

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau (kèm theo quy trình).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2020.

1. Thay thế Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau và Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Trồng trọt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh) và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện:

a) Công khai quy trình đã được phê duyệt tại khoản 2, Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

b) Không công khai quy trình nội bộ, liên thông và điện tử đối với 03 thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 11/6/2019; công bố tại Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 và Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 22/4/2019.

c) Hoàn thành trong tháng 01 năm 2020.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (VIC);
- Cục KSTTHC, VPCP (CSDLQGTTTHC);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh (VIC);
- Sở Thông tin và Truyền thông (VIC);
- Các PVP UBND tỉnh (VIC);
- Công Thông tin điện tử tỉnh (VIC);
- Phòng CCHC (Đời/05, VIC);
- Lưu: VT.



**Lê Văn Sử**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ THAY THẾ TRONG LĨNH VỰC  
TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ  
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CÀ MAU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 161 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*



Số TT	Mã TTHC Địa phương <sup>1</sup>	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ văn bản quy định thay thế thủ tục hành chính
<b>I. Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 14/01/2019</b>			
1.	1.000007.00 0.00.00.H12	Cấp lại Giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây công nghiệp cây ăn quả lâu năm	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc Hội; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác (Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2020).
<b>II. Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 22/4/2019</b>			
2.	1.000019.00 0.00.00.H12	Công nhận vườn cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc Hội; - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác (Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/02/2020).
3.	1.000036.00 0.00.00.H12	Công nhận cây đầu dòng cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm	

**Tổng số danh mục có 03 thủ tục hành chính./.**


<sup>1</sup> Mã thủ tục trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT THUỘC PHẠM VI  
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CÀ MAU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 161 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	<p>1. Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau thông qua Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau (Địa chỉ: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau), sau đây viết tắt cách thức thực hiện, địa điểm thực hiện thủ tục hành chính là “Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh”.</p> <p>2. Hoặc nộp trực tiếp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, đăng ký tại địa chỉ website <a href="https://dangky.dichvucong.gov.vn/register">https://dangky.dichvucong.gov.vn/register</a> hoặc Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Cà Mau, địa chỉ website <a href="http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh">http://dvctt.camau.gov.vn/thu-tuc-hanh-chinh</a>, nếu đủ điều kiện và có giá trị như nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, sau đây viết tắt là “Trực tuyến”.</p> <p>3. Thời gian tiếp nhận vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:</p> <p>- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.</p> <p>- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.</p>						
1.	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công	- Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Trong thời hạn 20 ngày làm việc (cắt giảm)	Tổ chức, cá nhân lựa chọn gửi hồ sơ, thủ tục hành chính (bao gồm cả trường hợp nhận	- Cơ quan, đơn vị tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh.	Không	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc Hội;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục hành chính

nhận cây đầu dòng vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	 <p>05/25 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Trong thời hạn 04 ngày làm việc (cắt giảm 01/05 ngày, tỷ lệ cắt giảm 20%), kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở.</p>	<p>kết quả giải quyết) bằng một trong các cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp;</li> <li>- Qua đường bưu điện (bưu chính công ích);</li> <li>- Trực tuyến (cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3).</li> </ul>	<p>- Cơ quan, đơn vị thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	<p>- Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt và giống cây trồng và canh tác.</p>	<p>được kết nối tích hợp theo mã thủ tục "1.008003" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</p>
--	---	--	---	---	---

**Tổng số danh mục có 01 thủ tục hành chính./.**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CÓ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 161 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	<b>01</b>	<b>0</b>	<b>01</b>	<b>0</b>
<b>*</b>	<b>Lĩnh vực Trồng trọt</b>				
1.	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính	X		X	

**Tổng số danh mục có 01 thủ tục hành chính./.**



**QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG VÀ ĐIỆN TỬ ĐỐI VỚI THỦ TỤC  
HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ  
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CÀ MAU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2020  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



**I. Lĩnh vực Trồng trọt cấp tỉnh**


**1. Thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa (không liên thông)**

**1.1. Thủ tục: Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính**

**a) Đối với trường hợp cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng:**

- Thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- Quy trình:

Số TT	Nội dung công việc	Chuyển đến	Phòng, ban, bộ phận xử lý	Thời gian thực hiện
1.	Tiếp nhận hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn	↘	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,25 ngày làm việc
2.	Lãnh đạo phòng phân công xử lý hồ sơ	↘	Phòng Trồng trọt	03 ngày làm việc
3.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	↘	Phòng Trồng trọt	09 ngày làm việc
4.	Lãnh đạo phòng xem xét	↘	Phòng Trồng trọt	02 ngày làm việc
5.	Lãnh đạo đơn vị phê duyệt	↘	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	02 ngày làm việc
6.	Văn thư đơn vị trình ký	↘	Phòng Hành chính – Tổng hợp	01 ngày làm việc
7.	Văn thư Sở trình ký	↘	Văn phòng Sở	01 ngày làm việc



8.	Lãnh đạo sở phê duyệt	↘	Lãnh đạo Sở	1,5 ngày làm việc
9.	Ghi số, đóng dấu, scan kết quả lên hệ thống	↘	Văn phòng Sở	0,25 ngày làm việc
10.	Trả kết quả	↘	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Không tính ngày


**b) Đối với trường hợp phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng:**

- Thời gian giải quyết: 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở.

- Quy trình:

Số TT	Nội dung công việc	Chuyển đến	Phòng, ban, bộ phận xử lý	Thời gian thực hiện
1.	Tiếp nhận hồ sơ điện tử, xuất phiếu hẹn	↘	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0,25 ngày làm việc
2.	Lãnh đạo phòng phân công xử lý hồ sơ	↘	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
3.	Chuyên viên xử lý hồ sơ	↘	Phòng Trồng trọt	01 ngày làm việc
4.	Lãnh đạo phòng xem xét	↘	Phòng Trồng trọt	0,5 ngày làm việc
5.	Lãnh đạo đơn vị phê duyệt	↘	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	0,5 ngày làm việc
6.	Văn thư đơn vị trình ký	↘	Phòng Hành chính – Tổng hợp	0,25 ngày làm việc
7.	Văn thư Sở trình ký	↘	Văn phòng Sở	0,25 ngày làm việc
8.	Lãnh đạo sở phê duyệt	↘	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày làm việc





9.	Ghi số, đóng dấu, scan kết quả lên hệ thống	Văn phòng Sở	0,25 ngày làm việc
10.	Trả kết quả	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	Không tính ngày

*\* Lưu ý: Để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trước 01 buổi.*

**Tổng số có 02 quy trình được phê duyệt./.**